

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG
SỐ: 91A/48 NGUYỄN ĐỆ, PHƯỜNG AN HÒA, QUẬN NINH KIỀU, TP CẦN THƠ

--- ❀ ❀ ❀ ---

HỒ SƠ NĂNG LỰC

PHÒNG THÍ NGHIỆM VLXD VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH LAS-XD 566
SỐ: 268 - ĐƯỜNG VÕ VĂN KIẾT - PHƯỜNG AN THỚI - Q. BÌNH THỦY - TP CẦN THƠ
Điện thoại & Fax : (02923) 735153

DANH MỤC HỒ SƠ

&&&&&

- 1 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CPTVTK VÀ XD ĐÔNG DƯƠNG
- 2 QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CÔNG NHẬN NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÁC PHÉP THỬ ..
- 3 CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
- 4 GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
- 5 DANH SÁCH THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM
- 6 MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU CÔNG TY ĐÃ THAM GIA
- 7 DANH SÁCH NHÂN LỰC & CÁC CHỨNG CHỈ

GIỚI THIỆU
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG

- 1/ Tên công ty : Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương .
Tên tiếng anh : Dong Duong Consulting Architech Contructing join Stock Company.
Tên viết tắt : DDC
MST: 1801058317
Số tài khoản : 1800201216849- Tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Cần Thơ .
2/ Địa chỉ : 91A/48 Nguyễn Huệ, Phường An Hòa , Quận Ninh Kiều , Thành Phố Cần Thơ.
Số điện thoại: 02923.892.239 – 02923.735.153.
Số Fax : 02923.735153.
Email : duongvanhai68@gmail.com
3/ Đại diện pháp luật :
Ông : DUƠNG VĂN HẢI - Chức danh : Giám Đốc
Điện thoại : 0913.771.803.
4/ Ngành nghề kinh doanh :

STT	TÊN NGÀNH
1	Thiết kế công trình thủy lợi , thiết kế xây dựng công trình giao thông.
2	Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp , thiết kế quy hoạch xây dựng.
3	Tư vấn khảo sát địa chất , khoan thăm dò địa chất , nguồn nước công trình xây dựng.
4	Khảo sát địa hình , đo đạc bản đồ , các công trình xây dựng.
5	Tư vấn đấu thầu , lập hồ sơ mời thầu , lựa chọn nhà thầu các công trình xây dựng , Tư vấn lập các dự án đầu tư báo cáo kinh tế kỹ thuật , lập dự toán các công trình xây dựng , thẩm tra thẩm định thiết kế kỹ thuật , dự toán , tổng dự toán các công trình , tư vấn thiết kế mạng điện thoại , tin học , điện lạnh.
6	Tư vấn quản lý dự án .
7	Tư vấn thí nghiệm đất xây dựng , vật liệu xây dựng , cấu kiện xây dựng , kiểm định kết cấu , cấu kiện các công trình xây dựng và vật liệu xây dựng .
8	Giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng công nghiệp , giao thông (cầu , đường) , thủy bộ
9	Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp .

10	Xây dựng công trình giao thông đường bộ (cầu , đường)
11	Xây dựng các công trình công ích.
12	Xây dựng thủy lợi , thương mại , văn hóa thể thao , cơ sở hạ tầng . đúc và ép cọc bê tông , Nạo vét kênh mương.
13	Phá dỡ các công trình xây dựng.
14	San lấp mặt bằng .
15	Lắp đặt các công trình điện trung thế - hạ thế , điện công nghiệp.
16	Lắp đặt các hệ thống cấp, thoát nước
17	Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí .
18	Hoàn thiện công trình xây dựng.
19	Kinh doanh bất động sản , địa ốc , vật liệu xây dựng.
20	Tư vấn môi giới , đấu giá bất động sản , đấu giá quyền sử dụng đất .
21	Kinh doanh máy móc , thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.

Cần Thơ ngày . 01 . tháng . 10 năm 2022 ..
 Công ty CPTVTK và xây dựng Đông Dương

GIÁM ĐỐC



DƯƠNG VĂN HẢI

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1801058317

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 09 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 13 tháng 08 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DUONG CONSULTING ARCHITECT CONSTRUCTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

91A/48, Nguyễn Đệ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 07103.892.239

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000

4. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: DƯƠNG VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 362325089

Ngày cấp: 06/08/2007

Nơi cấp: CA Cần Thơ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 91A/48 Vĩnh đại phi trường, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 91A/48 Vĩnh đại phi trường, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

K. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Chí Văn Anh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1801058317

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 09 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 13 tháng 08 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DUONG CONSULTING ARCHITECT CONSTRUCTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

91A/48, Nguyễn Đệ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 07103.892.239

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000

4. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: DƯƠNG VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 362325089

Ngày cấp: 06/08/2007

Nơi cấp: CA Cần Thơ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 91A/48 Vành đai phi trường, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 91A/48 Vành đai phi trường, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Thị Văn Anh

Số: 309 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Đông Dương và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/10/2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Đông Dương,
Mã số thuế: 1801058317

Địa chỉ: 91A/48 Nguyễn Huệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định công trình.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 268 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 566**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Giấy chứng nhận số 699/GCN-BXD ngày 19/10/2018 của Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Cty. CP Tư vấn Thiết kế và XD Đông Dương;
- Sở XD Cần Thơ;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 566

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 309 /GCN-BXD, ngày 18 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG VÀ HÓA XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C188-09; ASTM C204-11; ASTM C115;
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; ASTM C109-11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 ; ASTM C191-08; ASTM C187-11
	Độ nở autoclave %,	TCVN 8877:2011; ASTM C151
	Xác định hàm lượng MgO, SO ₃ , tổng hàm lượng (C ₄ AF + 2 C ₃ A); mất khi nung; cặn không tan; sắt oxit (Fe ₂ O ₃); nhôm oxit (Al ₂ O ₃); clorua (Cl); Sunfit (S ²⁻), Hàm lượng C ₃ A; Tổng hàm lượng (C ₄ AF + 2C ₃ A; Kali oxit (K ₂ O) và natri oxit (Na ₂ O) tổng, Bari oxit, Silic oxit, Pozzolanicity, độ hóa cứng	TCVN 6820:2015; TCVN 141:2008; ASTM C114, ASTM C150/c; BS EN 196-5; ASTM C451-19
	Xác định nhiệt thủy hóa	TCVN 6070:2005; ASTM C 186-05
	Xác định độ nở Sunphat, thay đổi chiều dài thanh vữa trong môi trường Sunphat.	TCVN 6068:2004; TCVN 7713:2007; ASTM C490-10; ASTM C452-10, ASTM C1102
	Xác định giới hạn bền nén theo PP nhanh	TCVN 3736:1987
	Thí nghiệm Xi măng pooc lăng trắng	TCVN 5691:00
	Thí nghiệm Xi măng Alumin	TCVN 7569:07
	Thí nghiệm Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993; ASTM C143-10A; AASHTO T119-11
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993; ASTM C138-12; AASHTO T121-11
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993; ASTM C232-09; AASHTO T158-11
	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:1993; ASTM C173-10B; ASTM C231-10; AASHTO T152-05
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993; ASTM C127,C128; ASTM C642-06
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993; ASTM C127,C128; ASTM C642-06
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993; ASTM C138-09; ASTM C642-06
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993; ASTM C403-90; ASTM C1585-06; AASHTO T27,T37
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993; ASTM C39; ASTM C42-12; ASHTO T22-10; AASHTO T140-7(09); AASHTO T24-07
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993; ASTM C78-10; ASTM C293-10; AASHTO T97-10 ; AASHTO T77- 10

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93, TCVN 10306:14; ASTM D2850-3A; ASTM D47678-3A; AASHTO T234-70
	Xác định độ co ngót	TCVN 3117:93; ASTM C 157-08; AASHTO T160-09
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993; ASTM C 469-02
	Xác định độ pH trong bê tông và vữa	TCXDVN 329:04; TCVN 9339:12
	Xác định nhiệt độ hỗn hợp của bê tông	ASTM C1064-86
	Xác định độ cứng ve be	TCVN 3107:93
	Xác định hàm lượng ion clorua trong bê tông	TCVN 141:2008; TCVN 9337:12; ASTM C1152-04A; ASTM C1218-99(08); AASHTO T260:97(09);
	Xác định hàm lượng sunfat (SO ₃) trong bê tông đã đông rắn	TCVN 141:2008; ASTM; AASHTO;
	Xác định hàm lượng C ₃ A	TCVN 6067:2018
	Xác định thành phần cấp phối bê tông (QĐ 778/1998/QĐ-BXD)	TCVN 10306:2014; ASTM D2850-3a; ASTM D4767-3a; AASHTO T234-70
3	CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT SAN LẤP, ĐÁ DẪM CẤP PHỐI	
	-Xác định thành phần cỡ hạt và mô đun độ lớn; Xác định thành phần thạch học; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích độ xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng mica; Xác định hàm lượng clorua (Cl ⁻); Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic; Xác định hàm lượng sunfat, sunfit; Xác định hàm lượng muối Natri clorua (NaCl) trong cốt liệu Xác định góc nghỉ tự nhiên của cát	TCVN 7572:2006; ASTM C29, C33, C40, C127, C128, C131, C136, C170, C227, C566; AASHTO T19, T27, T84, T85, T96, T255, T335; JIS A1102, A1103, A1104, A1109, A1110, A1111, A1121, A1125, A1126, A1137, A1146, M302, TCVN 8724 :12
	Xác định hệ số đương lượng (ES)	ASTM D2419-02
	Xác định hàm lượng hạt nhẹ	ASTM C123; AASHTO T113
	xác định độ bền ngâm trong môi trường Sunfat	ASTM C88-05
	Xác định độ đầm chặt bằng pp CBR	22 TCN 332:06; TCVN 8821:11
	Xác định giới hạn chảy, chỉ số dẻo của đá dăm cấp phối	TCVN 4197:95
	Thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn, XD khối lượng thể tích khô lớn nhất	22 TCN 333:06; TCVN 4201:12
	Xác định hệ số thấm cát	TCVN 8327:12
4	PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG, VỮA	
	Ngoại quan; Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia; Xác định hàm lượng tro của phụ gia; xác định tỷ trọng của phụ gia lỏng; xác định hàm lượng Ion Clo; Lượng nước trộn tối đa, Xác định độ pH; cường độ nén, Chỉ số hoạt tính cường độ sau 28 ngày;	TCVN 8826:2011; ASTM C494-10 ; TCVN 7131:2002; TCVN 8827:2011; TCVN 8825:2011; TCVN 10302:14; TCVN 8262:09; TCVN 141:2008; ASTM C114-1; AASHTO T133; ASTM C29-09;
5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D 5550-06; ASTM D854-00; AASHTO T100:06

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D 2216-10; ASTM D 4959-07; AASHTO T100-03; AASHTO T265
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; GOST 5184; ASTM D 4318-10; AASHTO T89.T90
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2012; ASTM D422-07; ASTM C136-06; ASTM D 1140-00; AASHTO T88; T27
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012; ASTM D3080-98
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; AASHTO T216, T297
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng); PP dao vòng, PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:2012; AASHTO T204, T191, T205, T233
	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06; TCVN 4201:12; ASTM D1557-09; ASTM D 698-07; AASHTO T99, T180
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006; ASTM D 1883-07; AASHTO T193-10
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9403:2012; ASTM D2166/D2166M; JIS A 1216
	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; ASTM D 2434-00
6	KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ KIM LOẠI HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197:14; ASTM A 615-09b; ASTM A370-10; ASTM B 498-08; ASTM E 8-09; JIS Z 2241:98; AASHTO T68-09; AS1391:91; JIS 3101, JIS G 3112
	Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 198:2008; ASTM 615-09b; ASTM A370-10; JIS Z 2248:06; AS 1302:1997; TCVN 6287:97
	Kiểm tra chất lượng mối hàn-thử uốn	TCVN 5401:2010; ASME BPV code, section IX-2010; ASTM A184/184M; AWS D1.1/D1.1M 2015
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10; ASME BPV code, section IX-10; ASTM A 184/184M; AWS D1.1/D1.1M 15
	Kiểm tra kích thước cơ học bu lông, thử kéo, cắt và xiết bu lông và đai ốc	TCVN 1916:1995; TCVN 197:14; 22TCN 201:91; ASTM A370-10; ASTM E8-09; ASTM F606-10; JIS B 1051:2000; JIS Z 2241:1998;
	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren - Coupler	TCVN 8163:2009
	Thử cấp thép và cấp dự ứng lực trước $D \leq 4.0\text{cm}$	TCVN 197:2014; ASTM A370; ASTM A 416/A416M-15; ASTM E 111-04
	Thử độ tụt nê, neo, độ cứng	22TCN 267:2000; TCVN 10568:2017
	Thử kéo, cắt, uốn của bu lông, thép lưới hàn, vật liệu kim loại	ASTM A370; ASTM F606-10; TCVN 9391:2012
	Ống kim loại – thử nén bẹp	TCVN 1830:2008; ASTM A 370-10; ASTM A 500-10; ASTM A53-10; ASTM A501-07

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Lưới thép hàn – thử kéo, thử uốn, thử cắt mối hàn lưới kim loại	TCVN 9391:2012; TCVN 7937:2009; TCVN 6288:1997; TCVN 197:2014; ISO 1563:2002; ASTM A185-07
	Hộp kim nhôm dạng profile, thanh profile, thanh nhôm định hình, cửa sổ, cửa đi và phụ kiện cửa: Kích thước, độ bền, độ bền nhiệt, độ bền góc hàn, giãn dài	TCVN 197:2014; TCXDVN 330:04; ASTM E1251; ASTM EA370; TCVN 7451:2004; TCVN 7452:2004; TCVN 9366:2012; TCVN 258:2007; ASTM E376; TCVN 5878:1995
	Thử nghiệm chịu tải của tấm ốp nhôm, lưới thép, song chắn rác, nắp hồ ga, tôn xộp	TCVN 197:2014; TCVN 198:2008; TCVN 9391:2012; ASTM A370; ASTM E1251; TCVN 10333:2016
	Thành phần hóa của kim loại trong xây dựng	TCVN 12109:2018; ASTM E 1019-08; ASTM E 1086-08; JIS G 0320:2009; JIS G 1253:2002; ASTM E 62 – 14; DIN 3105:2000; ASTM E 415 – 08; ASTM E 1999 – 99
	Thử mối, thử lực căng	TCVN 8185:2009; TCVN 7937-3:2009; ISO 1099; EN 1993; JIS G3525; ASTM A975
	Kim loại – Thử độ cứng kim loại	TCVN 256:06
7	BÊ TÔNG NHỰA	
	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011; AASHTO T164, T166, T172, T209 T245; ASTM D1559, D2041, D2172, D2726, D6927; EN 12697, EN 13108; BS 598
	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa; thành phần cấp phối vật liệu tái sinh nguội bằng bi tum và xi măng - 3552/QĐ-BGTVT; 1086/ QĐ- BGTVT	TCVN 8820:2011
8	NHỰA BITUM, NHỮ TƯƠNG NHỰA, NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005; ASTM D5; AASHTO T49:06
	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005; ASTM D 113-07; AASHTO 51-09
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005; ASTM D 36; AASHTO T53:09
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005; ASTM D92:02; AASHTO T48
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005; ASTM D6-95; AASHTO T47-98
	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005; ASTM D2170; AASHTO T59
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005; ASTM D2042-09; AASHTO T44-03

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005; ASTM D70-09; AASHTO T288-09
	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005; ASTM D3625-05; AASHTO T182
	Xác định độ lắng và ổn định lưu trữ, lượng hạt quá cỡ, độ khử nhũ, thử nghiệm trộn xi măng, xác định độ dính bám và tính chịu nước, thử nghiệm chưng cất, thử nghiệm bay hơi, nhận biết nhũ tương nhựa đường axit, khả năng trộn lẫn với nước, xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817:2011; AASHTO; 22TCN 319: 04; ASTM D5892; TCVN 8818: 2011
9	VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BÁC THẨM, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, MÀNG KÍN KHÍ	
	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:09; ASTM D 5199; ASTM D1777; ASTM D5994
	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:09; ASTM D 5261; ASTM D3776
	Xác định kích thước lỗ lọc biểu kiến; Cường độ bền chịu kéo, độ dẫn dài; Cường độ bền chịu kéo giật, độ dẫn dài kéo giật; Khả năng chống xuyên CBR; Xác định áp lực kháng bức; kháng thủng; Cường độ xé rách hình thang; Xác định khả năng chịu nhiệt độ và độ ẩm Chiều dày vỏ bọc; Trọng lượng	TCVN 8871:11; ASTM D 4751; ASTM D 4595-91; ASTM D 4621; ASTM D4833; ASTM D 4533; ASTM D3776; ASTM D3786; ASTM D5495, TCVN 8482:2010; ASTM D4355; IS 13162-2
	Xác định độ bền chịu kéo và độ dẫn dài	TCVN 8485:10; ASTM D 4595; ASTM D6455; ASTM D6637; ASTM D5035;
	Xác định sức chọc thủng bằng PP rơi côn	BS 6906 P6:1997
	Khả năng thoát nước	ASTM D 4716-91
	Xác định khả năng thấm	ASTM D 4491-91
	Xác định nhiệt độ, độ ẩm	TCVN 8482:10; ASTM, 4355
	Khối lượng riêng của lõi	ASTM D1505-10
	Xác định cường độ chịu kéo mỗi nối	TCVN 9138:12; ASTM D4884; ISO 10321
	Xác định chịu kéo và độ dẫn dài	ASTM D1621
	Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:10
	Xác định cường độ nén	ASTM D1621
	Xác định độ thấm xuyên và hệ số thấm	TCVN 8487:10; ASTM D4491; ISO11058; BS6906
	Xác định lưu lượng thấm ngang	ASTM D4716; ISO 12958
	Xác định lực kéo, độ giãn dài	ASTM D882
	Xác định lực xé rách	ASTM D624
	Xác định sức kháng áp lực	ASTM D5385
	Xác định khối lượng riêng của chỉ nối, cường độ chịu kéo	ASTM D1907; ISO 23733; ASTM D2256
	Xác định lực ma sát bằng phương pháp cắt trực tiếp	ASTM D5321
	Xác định cường độ chịu kéo, cường độ kéo mỗi	ASTM D5262; ISO 13431; ASTM D638; ASTM D882; DIN 53504
	Xác định độ giòn và đàn hồi, xác định sự thay đổi bề mặt theo nhiệt độ	ASTM D746; ASTM D1204; ASTM D5721; DIN 53504
	Xác định các chỉ tiêu của lớp vải bọc, vải phủ	ASTM D751
	Xác định độ toàn vẹn mỗi nối	ASTM D4437; ASTM D6392
	Xác định thời gian kháng nén hình V liên tục	ASTM D5397
10	THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG; VỮA XI MĂNG KHÔ TRỘN SẴN KHÔNG CO	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền; Xác định hàm lượng ion clo hoà tan trong nước; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2003; EN 1015, EN 445, EN 12190; ASTM C109, C230, C807, C953, C1102, C1152, C1218, C1398, C1437; TCVN 9080:12
	Xác định thành phần cấp phối vữa	TCVN 4459:1987
11	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY ĐẤT SÉT NUNG	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng, vết tróc do vôi	TCVN 6355:2009
12	BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định thành phần hạt; khối lượng mất khi nung; hàm lượng nước; hệ số hao nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Chỉ số hàm lượng của bột khoáng; hàm lượng chất hòa tan trong nước; Độ trương nở thể tích; của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984; TCVN 8819:2011; AASHTO T27; AASHTO T100
13	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Kiểm tra kích thước; khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
14	NƯỚC DÙNG CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không tan, Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN4560:1988; AASHTO T26-79
	Xác định độ PH, màu sắc, vẩn mỡ dầu	TCVN 6492:1999; TCVN 4558:1988
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996; ASTM D 512-04
	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄)	TCVN 6200:1996; ASTM D 516-02
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996
	Xác định hàm lượng Natri và Kali	TCVN 6196-3:2000
15	DUNG DỊCH KHOAN (BENTONITE & POLYMER)	
	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, tỷ lệ chất keo; Lượng mất nước, độ pH, độ dày áo sét, độ ổn định; lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
16	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG, GẠCH CỐT LIỆU	
	Kiểm tra kích thước, Mức khuyết tật ngoại quan, xác định cường độ nén, xác định độ hút nước, xác định độ rỗng, xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016; ASTM C140-12a
17	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO	
	Xác định độ bền uốn; độ chịu mài mòn; độ hút nước; hệ số ma sát, khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; độ bền thời tiết	TCVN 7744:2013; BS EN 13748:2004;
18	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỢP	
	Xác định kích thước hình học; tải trọng uốn gãy; độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 1452:2004
19	ĐÁT, ĐÁ GIA CÔNG BẰNG CHẤT KẾT DÍNH	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	XĐ tiêu chuẩn đầm nén, cường độ kháng ép, modun đàn hồi; Độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sấy, cường độ kháng kéo; Modun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ; Cường độ ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	22 TCN 59-84; 22TCN 246-1998
20	GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT	
	Xác định kích thước, hình dáng và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy; Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; Xác định độ chịu mài mòn bề mặt đối với đá ốp lát tự nhiên; Xác định hệ số giãn nở ẩm, giãn nở nhiệt dài; Xác định độ bền va đập bằng cách đo hệ số phản hồi; Xác định độ bền rạn men đối với gạch men; Xác định độ bền hóa chất; Xác định độ bền chống bám bẩn; Xác định độ thôi chì và cadimi của gạch phủ men; Xác định sự khác biệt nhỏ về màu; Xác định hệ số ma sát; Xác định độ cứng Mohs.	TCVN 6415:2016; TCVN 4732: 2016
21	GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
	Kiểm tra ngoại quan; Độ mài mòn; Độ hút nước; Độ chịu lực xung kích; Lực uốn gãy; Độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
22	GẠCH BÊ TÔNG BỌT, GẠCH BÊ TÔNG NHẹ KHÍ CHỨNG ÁP	
	Xác định khuyết tật ngoại quan, kích thước; độ phẳng mặt thẳng cạnh; độ hút nước; độ ẩm; khối lượng thể tích khô; hệ số dẫn nhiệt; xác định cường độ nén	TCVN 7959:2017
23	GẠCH BÊ TÔNG BỌT, GẠCH BÊ TÔNG NHẹ KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP	
	Xác định khuyết tật ngoại quan, kích thước; độ phẳng mặt thẳng cạnh; độ hút nước; độ ẩm; khối lượng thể tích khô; hệ số dẫn nhiệt; xác định cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 9029:17; TCVN 9030:17; ASTM C1693-10
24	SƠN TƯỜNG, SƠN KẾT CẤU XÂY DỰNG	
	Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa; đặc tính sử dụng; độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn; xác định độ bền nước của màng sơn; xác định độ bền kiềm của màng sơn; độ rửa trôi; chu kỳ nóng lạnh	TCVN 8653:2012
	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2008
	Xác định thời gian chảy (độ nhớt)	TCVN 2092:1993
	Xác định hàm lượng chất không bay hơi.	TCVN 2093:1993
	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993
	Xác định thời gian khô và độ khô	TCVN 2096:1993
	Xác định độ bám dính của màng	TCVN 2097:1993
	Xác định độ cứng của màng	TCVN 2098:1993
	Xác định độ bóng của màng	TCVN 2101:1993; ASTM D 4585
	Xác định màu sắc	TCVN 2102:2008
	Phương pháp gia công màng sơn	TCVN 2094:1993; ASTM D 3891-08, TCVN 5670:2007
	Xác định độ bám dính	TCVN 2097:2015
	Xác định độ bền uốn	TCVN 2099:2007
	Xác định độ bền kiềm	TCVN 6934:01; ASTM D 2248-13
	Xác định hàm lượng rắn	ASTM D 2134-07, TCVN 9014:11
	Xác định khối lượng riêng	ASTM D 1475-08; ISO 2811-1:97
	Xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn	TCVN 9405:12; ASTM D 2247-15
	Xác định độ pH	ASTM E 70-07

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ bền nước của màng sơn, độ bền kiềm của màng sơn, độ bền rửa trôi của màng sơn; Xác định độ thấm nước	TCVN 8653:12; ASTM D 870-10; ASTM D 4213-08; TCVN 8652:12
	Xác định thời gian sống, tính phù hợp lớp phủ, khả năng chịu xăng, chịu nước muối, độ bền mù muối, định tính nhựa epoxy, độ bền thời tiết	TCVN 9014:11; TCVN 5669:13; TCVN 8792:11; ASTM D 2485-91; JIS K 5551:2002; ISO 2808; ISO 15528; ISO 1513; ISO 1524; ISO 2813; ISO 6272-2
25	GẠCH GRANIT	
	Xác định chất lượng bề mặt, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 6883:01
26	THỦ CƠ LÝ ỐNG NHỰA PVC, u PVC, PPR, HDPE, PE và PHỤ KIỆN ỐNG, TẤM NHỰA MICA	
	Thử nhiệt ở 110°C trong 60 phút; Khả năng chịu nén	ISO 12091:1995
	Độ cứng vòng	ISO 9969:1994
	Tác động axit sunfuric	TCVN 6037:1995; ISO 3473:1975
	Độ bền chịu nhiệt	ASTM D1525
	Độ bền kéo đứt; Thử kéo 1 trục	TCVN 7434:2004
	Kích thước, độ bền kéo, nén, độ bền va đập, độ bền áp lực, độ bền ngắn hạn ở 20°C, 80°C, 90°C, ứng suất tối đa, độ căng; giãn dài, thử kéo, đo oval, độ chịu nhiệt; Độ bền áp suất thủy tĩnh.	TCVN 6148:2007; TCVN 6149:2007; TCVN 7434:2004; TCVN 7305:2008
	Khớp nối PVC: Xác định cường độ chịu kéo; độ biến dạng khi ngâm trong dầu	14 TCN 90:1985; ASTM D 412-13; ASTM D 471 - 10
27	SẢN PHẨM KÍNH XÂY DỰNG	
	Độ bền va đập bi rơi; Độ bền va đập con lăn	TCVN 7368:2012; ASTM F 3006-13; ASTM C 1408-10
	Độ bền chịu ẩm Kiểm tra dung sai chiều dày của kính Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, đồng màu; Độ cong vênh; Xác định dung sai chiều dày kính	TCVN 7219:2018; TCVN 7527:2005; TCVN 7364:18
	Thử phá vỡ mẫu	TCVN 7455:2013
	Hoàn thiện cạnh;	TCVN 7364:2004
	Ứng suất bề mặt	TCVN 8261:2009; ASTM C1279-09
	Độ bền mài mòn, độ bền axit, độ bền kiềm	TCVN 7528:2005; ASTM E424-71; ASTM E2355-10
	độ dày lớp bạc và lớp đồng, độ biến dạng hình ảnh, xác định độ bền nhiệt ẩm, độ bền hơi muối, độ bám dính lớp phủ	TCVN 7625:2007; ASTM C 1503-08
	Kính hộp gắn kính cách nhiệt: Khuyết tật ngoại quan, Thử độ kín, Xác định độ cách nhiệt	TCVN 8260:2009
28	THỦ CƠ LÝ GỖ, VÁN GỖ	
	Xác định độ ẩm; Xác định độ hút nước và dẫn dài của gỗ; Xác định độ co rút thể tích; Xác định khối lượng thể tích cho các phép thử cơ lý; Thử nghiệm nén vuông góc với thớ; Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ; Xác định độ bền uốn tĩnh; Xác định độ hút ẩm	TCVN 8048:2009, TCVN 7756:07
29	BĂNG CHẶN NƯỚC (WATERSTOP, HYPERSTOP, TẤM CAO SU)	
	Kháng xé; Độ trương nở thể tích, ổn định nhiệt, độ bền hóa chất; Khối lượng riêng; độ bền kéo, độ giãn dài; độ bền hóa chất; độ cứng shore A	TCVN 4509:13; TCVN 9407:2014; TCVN 1595-1:2013; TCVN 10229:2013; TCVN 1597-1:2018; TCVN 2229:2013; ASTM D 412 - 98; ASTM D 624-00, ASTM D 471-16, ASTM D 570 - 98;TCVN 4866:2013
30	BỘT BẢ TƯỜNG	
	Độ lưu động	TCVN 3121:2003

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ mịn	TCVN 4030:2003
	Khối lượng thể tích xốp; Độ giữ nước; Độ bền nước sau khi ngâm 72 giờ	TCVN 7239:2003
	Độ cứng bề mặt sau 96 giờ	TCVN 2098:2007
	Độ bám dính sau 96 giờ	TCVN 9349:2012
	Thời gian đông kết	TCVN 6017:2015
31	TẤM THẠCH CAO VÀ PANEL THẠCH CAO CÓ SỢI GIA CƯỜNG	
	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh, độ cứng của cạnh, gờ và lõi, cường độ chịu uốn, độ kháng nhổ đinh, độ biến dạng ẩm, độ hút nước, hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi, độ thẩm thấu hơi nước, độ hấp thụ nước bề mặt.	TCVN 8257:09; ASTM C 473 – 17; ASTM C471M-16a
32	RỌ ĐÁ, THẨM ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA	
	Độ bền chịu kéo, Môđun đàn hồi và độ giãn dài	ASTM D 412
	Xác định đường kính lõi thép	ASTM D 792
	Tổn thất bay hơi 105°C trong 24h	ASTM D 1203
	Xác định kích thước dây bọc, dây viền mạ kẽm, kích thước mắt cáo, chiều dày vỏ bọc	BS 1052
	Xác định độ cứng dây đai; khối lượng riêng dây đai và vỏ bọc	ASTM D 2240; ASTM D 792-08
	Xác định khả năng kháng mài mòn	ASTM D 1242
	Xác định ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của sợi thép	TCVN 1824:93
	Xác định tính dòn ngoài nhiệt độ	BS EN 2782-145A (84); 104A
	Độ ăn mòn của đá trong điều kiện khô và ướt	ASTM D 4992
	Khối lượng lớp mạ kẽm, chiều dày lớp mạ	BS EN 10244-2:2009
	Xác định Cấp phối đá xếp	ASTM D 5519 - 07
	Độ bền của đá	ASTM D 5121 - 06
	Kích thước mắt cáo; Chiều dày lớp vỏ bọc; Đường kính dây bọc; Đường kính dây viền mạ kẽm; Đường kính dây đan mạ kẽm	ASTM A 975; BS 1052:1980; ASTM A 641;
33	DÂY ĐIỆN DẪN DỤNG, ỐNG ĐIỆN DẪN DỤNG	
	Xác định cấu tạo và kích thước hình học, độ dẫn điện, an toàn cách điện, Xác định cường độ và độ giãn dài vật liệu lõi, vỏ dây.	TCVN 5935:95; IEC 60227
	Đường kính tổng thể, Chiều dày cách điện	TCVN 2103:1994
	Đường kính sợi đồng; Ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của sợi đồng; Ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của cách điện	TCVN 5064:1994/SĐ1:95
34	MÀNG CHỐNG THẨM	
	Độ bền chọc thủng động; độ bền nhiệt; độ bền kéo đứt; độ giãn dài khi đứt; tỷ trọng, hàm lượng chất rắn, độ cứng; cường độ xéo	TCVN 9067:12; EN ISO 1183-1; ASTM C836-03; ASTM D412; ASTM D4541; ASTM D624; ASTM C836
35	SƠN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	
	Màu sắc, phát sáng, độ bền nhiệt	TCVN 2102:1993; AS2705S, TCVN 8791:2011; ASTM D 1394; ASTM D 6628-03; ASTM D 4541; AASHTO T 250
	Điểm cháy mềm, độ mài mòn, độ kháng cháy, tỷ trọng	AS.2341.18; JIS K 5400; TCVN 8791:2011; ASTM D 1394; ASTM D 6628-03; ASTM D 4541; AASHTO T 250

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thời gian khô không dính tay trong điều kiện nhiệt độ mặt đường thi công từ 10°C đến 55°C	AS 1580.401.8; JIS K 5665; TCVN 8791:2011; ASTM D 1394; ASTM D 6628-03; ASTM D 4541; AASHTO T 250
	Thử nghiệm hiện trường	AS 1580.401.8; JISK 5665; TCVN 8791:2011; ASTM D 1394; ASTM D 6628-03; ASTM D 4541; AASHTO T 250
	Xác định chất tạo màng, hạt thủy tinh, Xác định canxi cacbonat, bột màu và chất độn trơ, Xác định dioxit titan, Xác định khối lượng riêng, Xác định độ bám dính, Xác định khả năng chống nứt, Xác định chỉ số hóa vàng của sơn màu trắng, Xác định độ chống trượt, Xác định kích thước vạch sơn	TCVN 8791:2011; TCVN 2096:2015; TCVN 9349-2012; ASTM D 1394; ASTM D 6628-03; ASTM D 4541; AASHTO T 250, ISO 2808, AS 1152:1993, AS 1580.102.2
36	GÓI CẦU CAO SU, GÓI CHẬU VÀ KHE CO DẪN	
	Độ cứng shore A; Độ bền định dẫn; Độ dẫn dư; Độ bền kéo đứt, xé rách	TCVN 4509:13; TCVN 1595:13; ASTM D 2240; ISO 7619-1; JIS K 6253; TCVN 4501:2014; ASTM D 638; D 6693; JIS K 7161; ASTM D412; ISO 37:11; JIS K 6251, TCVN 1597:2018
	Hệ số hóa già (trong 144 giờ ở nhiệt độ 70°C)	TCVN 2229:2007; ASTM D 573; ISO 188; JIS K 6257
	Biến dạng nén dư; Độ bền kéo trượt của cao su cốt bản thép; Modulyn trượt của cao su; Hệ số trượt cao su cốt bản thép.	22TCN 217:1994; TCVN 10308:14; TCVN 2752:08; ASTM D 471; ISO 1817; JIS K 6258; ASTM D 395
	Độ bền kéo bóc của cao su cốt bản thép	TCVN 4867:13; TCVN 4867:18; ASTM D 903-98; ASTM D 429; ISO 813, 814
	Xác định các tính chất khe co giãn răng lược	TCVN 13067:2020
37	TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, Xác định độ hút nước, Độ bền treo vật nặng, cường độ chịu nén	TCVN 11524:2016; TCVN 7959:2011; TCVN 3118:1993; JIS A 5416
38	THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE) POLY (VINYL CLORUA)	
	Độ bền va đập Charpy	BS EN 12608- 1:2016
39	CAO SU LƯU HÓA HOẶC NHIỆT ĐỎ	
	Xác định độ bền kéo, độ bền xé rách, thử già hóa tăng tốc và độ bền nhiệt, sự tác động của chất lỏng, xác định độ bền kéo và giãn dài, độ cứng, biến dạng dư khi kéo giãn, biến dạng dư sau khi nén, sự phục hồi, độ tăng cứng, độ chịu mài mòn, độ bền rạn nứt ozon, thử nghiệm thủy tĩnh	TCVN 1597:18; TCVN 2229:13; TCVN 2752:08; TCVN 4509:13; TCVN 9810:13 ;TCVN 10531:14; TCVN 11525:16; TCVN 5363:20; TCVN 12911:20; TCVN 12912:2020
40	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:71; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; ASTM D2937; AASHTO T204
	Độ ẩm; khối lượng TT của đất, đá dăm trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; ASTM D1556-00
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11; ASTM E950; E1082
	Xác định modul đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần benkenman	TCVN 8867:2011; AASHTO T256:77; ASTM D4695-96
	Xác định modul đàn hồi của nền đất và lớp kết cấu áo đường bằng PP tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965-96

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	PP không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012; ASTM C805; TCVN 9334:2012
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	XĐ tính đồng nhất của bê tông cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:2012
	Cọc-PP thử nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012; ASTM 1143-81; ASTM D 3689:07
	Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng lớn PDA	ASTM D 4945-00; TCVN 11321:16
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:11; ASTM D 4429-92
	PP xác định modun biến dạng hiện trường của nền đất bằng PP nén tĩnh tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012; ASTM D4395:08; ASTM D1194; AASHTO T235
	Thí nghiệm biến dạng nhỏ PIT	TCVN 9397:2012; ASTM 5882
	Đo lún công trình, Quan trắc lún công trình	TCVN 9360:12; TCXDVN 357:2005
	Khảo sát đo đạc địa hình	TCXDVN 309:2005
	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng PP thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
	Xác định lực liên kết cốt thép, bu long, vít cây trong bê tông, kết cấu	TCVN 9490:12; ASTM C900-01; ASTM E488-95; ASTM E1512-01; ASTM D4435
	Thí nghiệm cọc bê tông ly tâm ứng lực trước: Kích thước, ngoại quan; Mômen uốn nứt, uốc gãy tới hạn; Mô men uốn của mỗi nối; thử uốn dưới lực nén dọc trục; Khả năng chịu cắt.	TCVN 7888:2014; JIS A5335; JIS A 5373
	Cống hộp và cống tròn: Ngoại quan, khuyết tật, kích thước và đo sai lệch kích thước; Khả năng chịu tải của đốt cống; Xác định khả năng chống thấm	TCVN 9116:2012; TCVN 9113:2012
	Đo biến dạng bê tông thân cọc (Sensor)	ASTM D1143
	Đo chuyển vị nền đất	TCVN 8215:2009
	Thí nghiệm nhỏ dọc trục cọc	ASTM D 3689 : 07
	Thí nghiệm đo điện trở suất của đất	ASTM D6431
	Thử nghiệm cơ lý cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016
	Đo lực căng của dây cáp	TIA/EIA-222-F
41	NHỰA BITUM, NHỰ TƯƠNG NHỰA, NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT	
	Xác định hàm lượng Paraphin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005; DIN 52015 ; TCVN 8818-4:2011

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

DANH SÁCH CÁN BỘ CỦA CÔNG TY

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
1	Dương Văn Hải	1968	Giám Đốc	Đại học xây dựng mỏ-công trình ngầm	-Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý VL Vật liệu kim loại -Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý của bê tông và VLXD -Thử nghiệm tính chất cơ lý gạch block bê tông. -Chứng nhận đủ điều kiện BĐATCL và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng -Kiểm định chất lượng công trình xây dựng
2	Nguyễn Trí Tuệ	1973	Trưởng phòng thí nghiệm	Đại học xây dựng cầu đường	-Giám sát công tác XD & hoàn thiện công trình cầu, đường bộ -Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của bê tông & VLXD -Xác định chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy -Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
3	Lê Văn Tuấn	1979	Thí nghiệm viên	Đại học XDCT giao thông	-Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc -Giám sát thi công XD công trình giao thông. -Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của bê tông & VLXD -Thử nghiệm tính chất cơ lý của bê tông nhựa và VLXD -Chứng nhận đủ điều kiện BĐATCL và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng
4	Trần Minh Sang	1990	Thí nghiệm viên	Trung cấp xây dựng	-Xác định các TC cơ lý của bê tông và VLXD trong phòng & hiện trường -Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông -PP xác định các tính chất cơ lý của VL kim loại và VL hàn
5	Nguyễn Hồng Điệp	1968	Thí nghiệm viên	Thí nghiệm viên	-Kiểm tra tính chất cơ lý VLXD -Kiểm tra tính chất cơ lý Vật liệu kim loại -Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường -Kiểm định chất lượng công trình xây dựng

6	Nguyễn Văn Vinh	1996	Thí nghiệm viên	Trung cấp	Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra HT chống sét, TNV bê tông và VLXD
7	Hoàng Văn Dũng	1972	Thí nghiệm viên	Trung cấp	Thí nghiệm Nhựa, bê tông nhựa và VLXD
8	Nguyễn Xuân Bản	1965	Thí nghiệm viên	Trung cấp	Thí nghiệm Gạch ngói và VLXD
9	Nguyễn Thị Hoàng Anh	1978	Thí nghiệm viên	Trung cấp	Thí nghiệm nước xây dựng

DANH SÁCH THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 566

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
A	Thiết bị trong phòng				
1	Cân kỹ thuật điện tử (0.01.0.1.5)	cái	04	Hoạt động tốt	
2	Tủ sấy 300 độ	-nt-	02	-nt-	
3	Đồng hồ bấm dây điện tử	-nt-	01	-nt-	
4	Máy nén bê tông model TYA 2000 màn hình điện tử	nt-	03	-nt-	
5	Máy kéo uốn nén vạn năng 100 tấn model WE-1000B, kỹ thuật số(kéo, uốn thép, bulong..)	-nt-	01	-nt-	
6	Bàn rung bê tông	-nt-	01	-nt-	
7	Khuôn đúc mẫu bê tông (150*150*150)mm	Bộ	30	-nt-	
8	Khuôn đúc mẫu bê tông (200*200*200) mm	Bộ	50	-nt-	
9	Bàn dẫn xác định độ lưu động của vữa kèm khuôn côn tiêu chuẩn , thước kẹp chày đâm mẫu	cái	01	-nt-	
10	Sàng tiêu chuẩn xác định độ mịn của xi măng	cái	01	-nt-	
11	Đo độ bằng phẳng bằng thước 3m	cái	01	-nt-	
12	Bình tỷ trọng 250ml	cái	01	-nt-	
13	Bộ vika thí nghiệm xi măng	Bộ	01	-nt-	
14	Gối kê bằng thép (dùng nén tĩnh)	cái	03	-nt-	
15	Khuôn le chatelier	Bộ	01	-nt-	
16	Nồi hấp xi măng	cái	01	-nt-	
17	Máy trộn vữa xi măng tự động	cái	01	-nt-	
18	Máy dẫn xi măng	cái	01	-nt-	
19	Khuôn đúc mẫu 40*40*160mm	Bộ	05	-nt-	
20	Cát tiêu chuẩn việt nam	cái	30	-nt-	
21	Dụng cụ gá uốn mẫu 40*40*160mm	cái	01	-nt-	
22	Dụng cụ gá nén mẫu 40*40mm	cái	01	-nt-	
23	Bộ rây tiêu chuẩn cát: 2.5mm; 1.25mm; 0.63mm, 0,315mm; 0,14mm	Bộ	02	-nt-	
24	Tỷ trọng kế	cái	01	-nt-	
25	Bình xác định hàm lượng bụi bùn sét của cát	cái	01	-nt-	
26	Bảng so màu	cái	01	-nt-	
27	Bình tam giác 1000ml	cái	02	-nt-	
28	Dụng cụ xác định góc nghỉ của cát	cái	01	-nt-	
29	Bình tỷ trọng	cái	05	-nt-	
03	Dao vòng đo dung trọng trong phòng	Bộ	04	-nt-	
31	Bộ côn chày xác định độ hấp thụ nước của cốt liệu nhỏ	cái	01	-nt-	
32	Thước kẹp xác định hàm lượng trôi dạt của cốt	cái	01	-nt-	

	liệu lớn				
33	Bếp cách cát	cái	01	-nt-	
34	Máy xác định độ mài mòn Los Angeles	cái	01	-nt-	
35	Kính lúp	cái	01	-nt-	
36	Xi lanh bằng thép d = 75mm, d = 150mm	Bộ	02	-nt-	
37	Bộ thùng đông xác định thể tích xốp của vật liệu	cái	01	-nt-	
38	Đồng hồ bấm giây độ chính xác 0.1s	cái	01	-nt-	
39	Bộ rây tiêu chuẩn đá: 37mm; 25mm; 19mm; 4,75mm; 2,36mm; 0,425mm; 0,075mm	Bộ	02	-nt-	
40	Bộ rây tiêu chuẩn đá: 16mm; 12.5mm; 8mm; 4mm; 2mm; 0.5mm; 0.3mm; 0.16mm.	Bộ	02	-nt-	
41	Bộ rây tiêu chuẩn đá: 5mm; 10mm; 20mm; 40mm; 60mm; 70mm; 80mm.	Bộ	02	-nt-	
42	Phễu xđ khối lượng thể tích xốp của cát	cái	01	-nt-	
43	Thùng thử lắng đọng cát, đá (xác định hàm lượng bụi bùn sét)	cái	01	-nt-	
44	Bình tỷ trọng 100ml	cái	10	-nt-	
45	ống đong 100-250ml	cái	04	-nt-	
46	ống đong 500ml	cái	02	-nt-	
47	ống đong 1000ml	cái	05	-nt-	
48	Bình tam giác 100-250ml	cái	04	-nt-	
49	Dụng cụ Vicat	cái	01	-nt-	
50	Rây 0,9mm	cái	01	-nt-	
51	Bình tỷ trọng (xi măng)	cái	01	-nt-	
52	Bộ cối chày sứ	cái	01	-nt-	
53	Bộ cối chày inox	cái	01	-nt-	
54	Dao vòng 30cm2	cái	05	-nt-	
55	Cối chày procto cải tiến	cái	01	-nt-	
56	Cối chày procto tiêu chuẩn	cái	01	-nt-	
57	Thùng ngâm mẫu bê tông	cái	01	-nt-	
58	Bộ gá uốn bê tông	cái	01	-nt-	
59	Bộ uốn gạch	cái	01	-nt-	
60	Máy cắt gạch	cái	01	-nt-	
61	Xe đẩy mẫu	cái	01	-nt-	
62	Máy cắt thép	cái	01	-nt-	
63	Thiết bị Mashal - CBR	Bộ	01	-nt-	
64	Máy chiết nhựa	cái	01	-nt-	
65	Bộ thí nghiệm nhựa đường(Kim lún, hóa mềm, giãn dài, chớp cháy, parapin.....)	Bộ	01	-nt-	
66	Thiết bị nén công 3 cạnh	Bộ	01	-nt-	
67	Bộ thí nghiệm vải địa kỹ thuật, bắc thấm. cao su	Bộ	01	-nt-	
68	Bộ thí nghiệm rọ đá	Bộ	01	-nt-	
69	Bộ thí nghiệm gỗ	Bộ	01	-nt-	
	Thí nghiệm hiện trường				
70	Máy khoan bê tông	cái	01	-nt-	

71	Mũi khoan kim cương D75mm, D45	cái	02	-nt-	
72	Mũi khoan kim cương D100	cái	01	-nt-	
73	Phễu rót cát	cái	02	-nt-	
74	Thước 3 m	cái	01	-nt-	
75	Bộ dao đai	Bộ	02	-nt-	
76	Máy phát điện	cái	01	-nt-	
77	Bộ capping mẫu	cái	02	-nt-	
78	Bộ ép tĩnh sử dụng kết hợp với cần Benkelman	Bộ	02	-nt-	
79	Dụng cụ xác định độ bằng phẳng mặt đường	cái	01	-nt-	
80	Côn độ sụt bê tông	cái	02	-nt-	
81	Máy đo điện trở đất	cái	01	-nt-	
82	Thước kẹp	cái	01	-nt-	
83	Dụng cụ đục nhựa mặt đường (đục , tấm tol 20*20cm..)	cái	01	-nt-	
84	Dao vòng đo dung trọng hiện trường	cái	02	-nt-	
85	Kích thủy lực 32 tấn (dùng nén tĩnh modul tổng biến dạng)	cái	01	-nt-	
86	Kích thủy lực 200 tấn (dùng nén tĩnh cọc BTCT)	cái	02	-nt-	
87	Bộ khung nén tĩnh	Bộ	01	-nt-	
88	Bộ CBR hiện trường	Bộ	01	-nt-	
89	Bộ siêu âm cọc khoan nhồi	Bộ	01	-nt-	
90	Đo chiều dày lớp phủ	cái	01	-nt-	
91	Đo độ cứng vật liệu	cái	01	-nt-	
92	Siêu âm mối hàn	cái	01	-nt-	

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương

Giám Đốc



Dương Văn Hải

Số: ~~04~~/HĐTN.2018

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH

(THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH)

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Căn cứ Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ hồ sơ năng lực của Phòng Thí nghiệm vật liệu đất xây dựng và kiểm định công trình thuộc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương, mã số LAS-XD 566.
- Căn cứ hồ sơ năng lực của Phòng thí nghiệm LAS-XD 397 của Công ty TNHH MTV thí nghiệm Phú Quý
- Căn cứ nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2018, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN A)

Đơn vị: Công ty TNHH MTV THÍ NGHIỆM PHÚ QUÝ

Trụ sở chính: Số 199 Trần Quý Cáp, P. Yên Đỗ, thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 02693.888537

Tài khoản số: 002529656789 tại NH Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Kon Tum

Mã số thuế : 5900429376

Đại diện do Ông: **Bùi Khắc Quý** Chức vụ: Giám đốc

BÊN NHẬN THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN B)

Đơn vị: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế & xây dựng Đông Dương

Trụ sở chính: 91A/48 đường Nguyễn Huệ, phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Điện thoại : 0710. 3892239

Tài khoản số: 1800201216849 tại NH Nông nghiệp & PTNT TP Cần Thơ

Mã số thuế : 1801058317

Đại diện do Ông: **Dương Văn Hải** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận, 02 bên đã thống nhất ý kiến cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) là nhà thầu phụ thực hiện công việc thí nghiệm cho Dự án Mở rộng sân đỗ máy bay – Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ (Quy mô dự án 334.187.660.000,00 đồng)

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : kể từ ngày ký hợp đồng
- Thời gian hoàn thành : khi kết thúc công việc thí nghiệm
- Hồ sơ giao: Bên B giao 05 bộ kết quả thí nghiệm cho bên A tại phòng thí nghiệm thông qua phiếu giao hồ sơ để 02 bên ký xác nhận làm cơ sở thanh toán.

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.

- Khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư theo đề cương do bên A lập được duyệt.

- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

a) Giá trị hợp đồng được tính:

Theo báo giá của bên B

b) Thể thức thanh toán:

Khi công việc thí nghiệm hoàn thành và bàn giao hồ sơ bên A sẽ thanh toán giá trị hợp đồng theo từng đợt cho bên B dựa trên khối lượng công việc đã hoàn thành.

c) Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 5: Bất khả kháng

5.1- *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

5.2- *Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng*, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 6: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

6.1- *Tạm dừng thực hiện hợp đồng:* Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

+ Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

+ Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.

+ Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2- *Chấm dứt hợp đồng:*

+ Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh

CHỨNG
CÔNG TY
TNNH
CHÍNH VI
TƯNG HIỆN
HỦ QU
10-1-0

toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 7: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Lập các yêu cầu, chỉ tiêu thí nghiệm để bên B thực hiện công việc thí nghiệm.

- Cung cấp các hồ sơ, văn bản có liên quan đến công trình.

- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ theo yêu cầu cụ thể của Bên A

- Lập báo cáo kết quả thí nghiệm.

- Bàn giao cho Bên A 05 bộ hồ sơ kết quả thí nghiệm

- Thí nghiệm đúng theo yêu cầu của bên (A), đúng nội dung các bước thí nghiệm, bàn giao hồ sơ đúng, đủ theo quy định.

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước quy định và yêu cầu của chủ đầu tư theo đề cương thí nghiệm do bên A lập được chủ đầu tư duyệt.

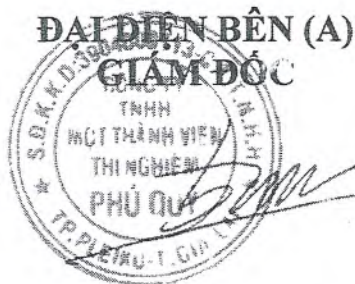
Điều 8: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

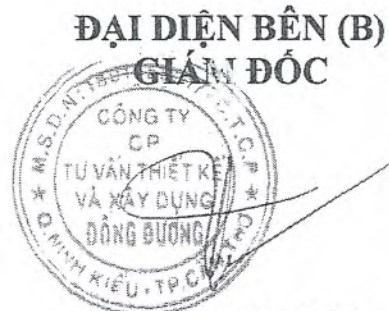
Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Nếu không giải quyết được thì hai bên thống nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân là tổ chức đủ thẩm quyền. Quyết định của Tòa án là chung thẩm ràng buộc giữa các bên có liên quan.

Hợp đồng lập thành 06 bản có giá trị ngang nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản.



Bùi Khắc Quý



Dương Văn Hải

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 01/2018/HĐKT. 27C

VỀ VIỆC THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH
GÓI THẦU SỐ 02 - THI CÔNG XÂY DỰNG PHẦN ĐƯỜNG ĐOẠN TỪ
KM1+753,21 - KM3+000 VÀ CẦU BA NGÀN, CẦU MÁI DẦM
DỰ ÁN : ĐƯỜNG TỈNH 927C (ĐOẠN TỪ QL1 ĐẾN NAM SÔNG HẬU)

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của bên nhận thầu và nhu cầu của bên giao thầu.

Hôm nay, ngày tháng năm 2018 tại Công ty TNHH Khánh Cường, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN A):

Công ty TNHH Khánh Cường

- Đại diện: Hà Văn Cường Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 166 Trần Ngọc Quế, phường Hưng lợi, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

- Điện Thoại: 07103751547 Fax: 07103738107

- MST: 1800381973

- Tài khoản: 1890.211.000.20054

- Mở tại: Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh Ninh Kiều – Tp. Cần Thơ

BÊN NHẬN THẦU (GỌI TẮT LÀ BÊN B) :

Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế & Xây Dựng Đông Dương

- Đại diện: Ông Dương Văn Hải Chức vụ: Giám đốc

- Trụ sở chính: Số 91A/48 đường Nguyễn Huệ, phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Điện thoại : 0292. 3892239

- Tài khoản số: 1800201216849 tại NH Nông nghiệp & PTNT TP Cần Thơ
- Mã số thuế : 1801058317

Sau khi bàn bạc và thảo luận, 02 bên đã thống nhất ý kiến cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện công việc thí nghiệm vật liệu xây dựng và kết cấu công trình: **GÓI THẦU SỐ 02 - THI CÔNG XÂY DỰNG PHẦN ĐƯỜNG ĐOẠN TỪ KM1+753,21 - KM3+000 VÀ CẦU BA NGÀN, CẦU MÁI DÀM**

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : từ ngày hợp đồng được ký kết
- Thời gian hoàn thành : Khi bên A hoàn thành xây dựng công trình

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Khối lượng, chất lượng yêu cầu kỹ thuật đạt theo với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư
- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng tạm tính:

- Giá trị hợp đồng trọn gói cả gói thầu là (tính theo 0.4% giá trị xây lắp trúng thầu trước thuế)

$$80.453.545.000 \text{ đồng} \times 0.4\% = 321.814.000 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ : Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm mười bốn ngàn đồng, đã bao gồm 10% VAT)

Điều 5: Hình thức hợp đồng và thể thức thanh toán:

a) Hình thức hợp đồng:

- Hợp đồng trọn gói

b) Thể thức thanh toán:

Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị hợp đồng, tức là 96.5 triệu đồng, sau đó khi bên A hoàn thành thi công các giai đoạn nghiệm thu với chủ đầu tư thì bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị tương ứng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6: Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

6.2- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng: thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng: Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

+ Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

+ Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.

+ Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

7.2 Chấm dứt hợp đồng:

+ Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 8: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp các tài liệu liên quan, cử cán bộ phối hợp cho bên B thực hiện

- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

Số: 256/HĐ.

HỢP ĐỒNG KINH TẾ GIAO NHẬN THẦU

Công trình: LOTTE MART CẦN THƠ

Địa điểm xây dựng: Số 84, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;

- Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-BXD ngày 10/12/2012 của Vụ trưởng vụ khoa học công nghệ và môi trường Bộ Xây dựng về việc công nhận Phòng Thí nghiệm vật liệu đất xây dựng và kiểm định công trình thuộc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương, mã số LAS-XD 566, địa chỉ số 16, Nguyễn Thị Minh Khai – Phường An Lạc Quận Ninh Kiều TP Cần Thơ được thực hiện các phép thử của chuyên ngành xây dựng.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2014, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN A)

Đơn vị: Công ty CP Xây Lắp & Vật Tư Xây Dựng

Người đại diện : Bà **HOÀNG THỊ BẠCH TUYẾT** Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ cơ quan : 93 Nguyễn Công Trứ, Q 1, TP HCM

Điện thoại : (84.8) 38296818 Fax: (84.8) 38295550

Tài khoản : 3101 000 000 2351 tại Ngân hàng BIDV –CN TP HCM

Mã số thuế : 0300588664

BÊN NHẬN THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN B)

Đơn vị : Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế & Xây Dựng Đông Dương

Trụ sở chính: 36D đường 3-2, phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Điện thoại : 0710. 3526567

Tài khoản số: 1800201216849 tại NH Nông nghiệp & PTNT TP Cần Thơ

Mã số thuế : 1801058317

Đại diện do Ông: **Dương Văn Hải** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc và thảo luận, 02 bên đã thống nhất ý kiến cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện công việc Thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình:

- LOTTE MART CẦN THƠ

- Địa chỉ: 84 Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : kể từ ngày bên A bắt đầu thi công

- Thời gian hoàn thành : Khi kết thúc xây lắp các hạng mục

- Hồ sơ giao: Bên B giao 05 bộ kết quả thí nghiệm cho bên A thông qua phiếu giao hồ sơ để 02 bên ký xác nhận làm cơ sở thanh toán.

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.

- Khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành theo yêu cầu của dự án.

- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

a) Giá trị hợp đồng được tính: Theo đơn giá cụ thể của từng chỉ tiêu thí nghiệm theo báo giá của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương

b) Thể thức thanh toán:

- Sau mỗi đợt thí nghiệm bên B tổng hợp số lượng thí nghiệm đã hoàn thành lên báo giá gửi cho bên A kiểm tra và thanh toán

- Công việc lấy mẫu hoặc thí nghiệm tại hiện trường được tính thêm chi phí đi lại theo thỏa thuận

c) Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 5: Bất khả kháng

5.1- *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

5.2- *Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng*, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 6: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

6.1- *Tạm dừng thực hiện hợp đồng:* Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

+ Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

+ Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.

+ Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2- *Chấm dứt hợp đồng:*

+ Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh

toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 7: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án để Bên B thực hiện công việc
- Phối hợp với bên B thực hiện công việc thí nghiệm trong phòng hoặc hiện trường.

- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng .

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ yêu cầu của bên A
- Lập báo cáo kết quả thí nghiệm .
- Bàn giao cho Bên A 05 bộ hồ sơ kết quả thí nghiệm
- Thí nghiệm đúng theo yêu cầu của dự án công trình, bàn giao hồ sơ đúng, đủ theo quy định.
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước.
- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

Điều 8: Điều khoản chung.

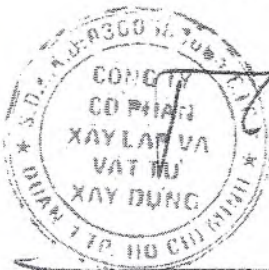
Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Nếu không giải quyết được thì hai bên thông nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân là tổ chức đủ thẩm quyền. Quyết định của Tòa án là chung thẩm ràng buộc giữa các bên có liên quan.

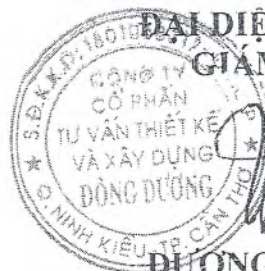
Hợp đồng lập thành 04 bản có giá trị ngang nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN (A)
GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Bạch Tuyết

ĐẠI DIỆN BÊN (B)
GIÁM ĐỐC



ĐƯƠNG VĂN HẢI

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 13.6/2018/HĐKT

**VỀ VIỆC THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG TỈNH 927C (ĐOẠN TỪ QL1 ĐẾN NAM SÔNG HẬU)
GÓI THẦU SỐ 01 - THI CÔNG XÂY DỰNG PHẦN ĐƯỜNG TỪ
KM0+000 - KM1+753,21 VÀ CẦU KÊNH ĐÀO**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng số 219/2018/HĐKT.BQL ngày 12 tháng 06 năm 2018 giữa Ban QLDA – ĐTXD công trình giao thông tỉnh Hậu Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam về việc thi công xây dựng gói thầu số 01 Đoạn từ Km0+000 – Km1+ 753,21 và cầu Kênh Đào thuộc dự án: Đường tỉnh 927C (đoạn từ QL1 đến Nam Sông Hậu).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của bên nhận thầu và nhu cầu của bên giao thầu.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Miền Nam, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN A):

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Miền Nam

- Đại diện: Ông **Vũ Minh Đức**

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 225, Hùng Vương, phường 5, tp. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

- Điện thoại: 0292.3783180

Fax:

- MST: 6300048003

- Tài khoản số:

BÊN NHẬN THẦU (GỌI TẮT LÀ BÊN B) :

Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế & Xây Dựng Đông Dương

- Đại diện: Ông **Dương Văn Hải** Chức vụ: Giám đốc

- Trụ sở chính: Số 91A/48 đường Nguyễn Huệ, phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Điện thoại : 0292. 3892239

- Tài khoản số: 1800201216849 tại NH Nông nghiệp & PTNT TP Cần Thơ

- Mã số thuế : 1801058317

Sau khi bàn bạc và thảo luận, 02 bên đã thống nhất ý kiến cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

- Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện công việc thí nghiệm vật liệu xây dựng và kết cấu gói thầu số 01 Đoạn từ Km0+000 – Km1+ 753,21 và cầu Kênh Đào thuộc dự án: Đường tỉnh 927C (đoạn từ QL1 đến Nam Sông Hậu).

- Khối lượng của công tác thí nghiệm đảm bảo theo đúng các yêu cầu của công tác thí nghiệm, kiểm nghiệm chất lượng công trình theo quy định hiện hành của tiêu chuẩn, của pháp luật và các yêu cầu thí nghiệm liên quan cần thiết khác của Chủ đầu tư hoặc của bên A, đơn vị tư vấn giám sát chất lượng công trình và các đơn vị khác có liên quan.

- Lập đề cương thí nghiệm trình chủ đầu tư phê duyệt và lập báo cáo kết quả thí nghiệm.

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : từ ngày hợp đồng được ký kết

- Thời gian hoàn thành : Khi bên A hoàn thành xây dựng công trình
(Thời gian thực hiện trên bao gồm thời gian phê duyệt kết quả).

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Khối lượng, chất lượng yêu cầu kỹ thuật đạt theo với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư.

- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng tạm tính:

- Giá trị xây lắp công trình là: 101.685.260.932,00 đ

- Giá trị hợp đồng trọn gói cả gói thầu là (tính theo 0.40% giá trị xây lắp sau khi trừ các hạng mục không thí nghiệm)

72.538.117.840,00 đồng x 0.40% = 290.152.460 đồng

Làm tròn: 290.000.000đ

(Bằng chữ : Hai trăm chín mươi triệu đồng)

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT 10%.
- Giá trị hợp đồng trên có thể được điều chỉnh nếu giá trị thực hiện hợp đồng xây lắp của bên A thay đổi (không bao gồm giá trị điều chỉnh giá).

Điều 5: Hình thức hợp đồng và thể thức thanh toán:

- a) Hình thức hợp đồng:
 - Hợp đồng trọn gói
- b) Thể thức thanh toán:
 - Tạm ứng: không thực hiện.
 - Thanh toán: bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ thanh toán khối lượng hoàn thành được nghiệm thu với chủ đầu tư.
 - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 6: Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

6.2- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng: thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng: Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- + Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.
- + Các trường hợp bất khả kháng.
- + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- + Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.
- + Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

7.2 Chấm dứt hợp đồng:

- + Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thỏa

thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 8: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp các tài liệu liên quan, cử cán bộ phối hợp cho bên B thực hiện
- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A;
- Phải lập phòng thí nghiệm hiện trường theo đúng yêu cầu của TVGS và chủ đầu tư.
- Có trách nhiệm bố trí nhân lực và thiết bị theo qui định và được TVGS, chủ đầu tư chấp thuận.
- Thực hiện ngay công tác thí nghiệm khi có yêu cầu và đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ thi công của bên A.
- Kết quả thí nghiệm phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và TVGS.
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước quy định và yêu cầu của chủ đầu tư và được chủ đầu tư duyệt.
- Bên B phải giao cho bên A các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình sớm nhất theo quy trình quy phạm. Kết quả được lập thành 07 bộ gốc bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ.
- Xuất trả đầy đủ hoá đơn theo quy định cho bên A.

Điều 9: Điều khoản chung;

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 8: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp các tài liệu liên quan, cử cán bộ phối hợp cho bên B thực hiện
- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A;
- Phải lập phòng thí nghiệm hiện trường theo đúng yêu cầu của TVGS và chủ đầu tư.
- Có trách nhiệm bố trí nhân lực và thiết bị theo qui định và được TVGS, chủ đầu tư chấp thuận.
- Thực hiện ngay công tác thí nghiệm khi có yêu cầu và đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ thi công của bên A.
- Kết quả thí nghiệm phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và TVGS.
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước quy định và yêu cầu của chủ đầu tư và được chủ đầu tư duyệt.
- Bên B phải giao cho bên A các kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan đến hạng mục công trình sớm nhất theo quy trình quy phạm. Kết quả được lập thành 07 bộ gốc bằng tiếng Việt, giao cho bên A 06 bộ, bên B giữ 01 bộ.
- Xuất trả đầy đủ hoá đơn theo quy định cho bên A.

Điều 9: Điều khoản chung;

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

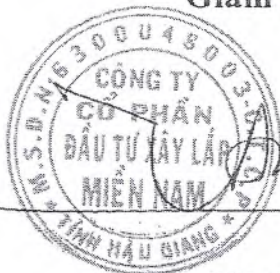
Nếu không giải quyết được thì hai bên thống nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết.

Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa các bên có liên quan.

Hợp đồng lập thành 06 bản có giá trị ngang nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Vũ Minh Đức

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Dương Văn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- oOo -----

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2019

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số : 86 / HĐKT.IEE.2019.

(Về việc : Thực hiện toàn bộ phần thí nghiệm của gói thầu)

Tên gói thầu: Gói thầu 2: Xây dựng đoạn kè từ cầu Rạch Bàn đến cầu Cái Sơn 2.

Tên công trình: Kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn

Địa điểm: Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 08/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 699/GCN-BXD ngày 19/10/2018 của Vụ trưởng vụ khoa học công nghệ và môi trường Bộ Xây dựng về việc chứng nhận Phòng Thí nghiệm vật liệu đất xây dựng và kiểm định công trình thuộc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương, mã số LAS-XD 566, địa chỉ số 268, Võ Văn Kiệt – Phường An Thới, Quận Bình Thủy TP Cần Thơ được thực hiện các phép thử của chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng của hai bên.

II. CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO VIỆC (Gọi tắt là bên: A)

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP ĐẶT ĐIỆN NƯỚC IEE 24/7.**
- Trụ sở : 28 Phạm Ngũ Lão – Phường An Hòa – Q.Ninh Kiều – TP Cần Thơ.
- Người đại diện : Ông **ĐOÀN HIẾU LỄ** Chức vụ: **Giám Đốc.**
- Điện thoại : 02926.253 924 Fax: 02926 .253 926
- Mã số thuế : 1800 718095

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU (Gọi tắt là bên: B)

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TK & XD ĐÔNG DƯƠNG.**
- Trụ sở : 91A/48 đường Nguyễn Đệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Người đại diện : Ông DƯƠNG VĂN HẢI Chức vụ: Giám Đốc.
- Điện thoại : 0292. 3892239
- Mã số thuế : 1801058317
- Tài khoản số : 1800201216849 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam Chi nhánh Cần Thơ.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN THẦU VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện toàn bộ công việc thí nghiệm (không bao gồm thí nghiệm xác định chiều dày mạ kẽm của Rọ đá, Lan Can) thuộc công trình: **Kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn** gói thầu Thi công số 2, địa điểm xây dựng : Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : Kể từ ngày khởi công thi công, công trình.
- Thời gian hoàn thành : Khi kết thúc công trình.
- Hồ sơ giao : Bên B giao 05 bộ kết quả thí nghiệm cho bên A thông qua phiếu giao hồ sơ để 02 bên ký xác nhận làm cơ sở thanh toán.

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.
- Khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành theo yêu cầu của dự án.
- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

4.1- Giá trị hợp đồng: Được tính trọn gói theo % giá trị xây lắp trúng thầu của bên A (62.299.590.000^d). Cụ thể như sau: $62.299.590.000^d \times 0,22\% = 137.059.098^d$.

Tuy nhiên do điều kiện thực tế mà bên B tính toán cắt giảm 1 số chi phí, nên sẽ giảm giá so tổng giá trị của hợp đồng là 7.059.098^d. Vì vậy giá trị hợp đồng sẽ còn lại là 130.000.000^d (Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng).

(Giá trên là giá trị đã bao gồm thuế GTGT).

4.2- Hình thức thanh toán:

- Sau mỗi đợt bên A nghiệm thu với chủ đầu tư, bên B tổng hợp số lượng thí nghiệm đã hoàn thành gửi cho bên A kiểm tra để làm cơ sở thanh toán theo từng đợt.

c) Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 5: Bất khả kháng:

5.1- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày,

ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

5.2- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 6: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

6.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng: Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- + Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.
- + Các trường hợp bất khả kháng.
- + Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.
- + Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.
- + Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2- Chấm dứt hợp đồng:

- + Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- + Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.
- + Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.
- + Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.
- + Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 7: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án để Bên B thực hiện công việc
- Phối hợp với bên B thực hiện công việc thí nghiệm trong phòng hoặc hiện trường.
- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng .

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ yêu cầu của bên A
- Lập báo cáo kết quả thí nghiệm .
- Bàn giao cho Bên A 05 bộ hồ sơ kết quả thí nghiệm
- Thí nghiệm đúng theo yêu cầu của dự án công trình, bàn giao hồ sơ đúng, đủ theo quy định.
- Chủ động liên kết với các phòng thí nghiệm khác để thực hiện việc thí nghiệm cho công trình trong trường hợp mà phòng thí nghiệm của bên B không đủ chức năng hoặc không đáp ứng được yêu cầu cho việc thí nghiệm.
- Phải tự thanh toán toàn bộ các khoản chi phí cho các phòng thí nghiệm khác khi

liên kết để thực hiện việc thí nghiệm.

- Nhận đầy đủ các kết quả thí nghiệm từ các đơn vị thí nghiệm đã liên kết thực hiện để bàn giao lại cho bên A.

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước.

- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

Điều 8: Điều khoản chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Nếu không giải quyết được thì hai bên thống nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân là tổ chức đủ thẩm quyền. Quyết định của Tòa án là sự ràng buộc giữa các bên có liên quan.

Hợp đồng gồm 4 trang và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN (A)
GIÁM ĐỐC**



ĐOÀN HIẾU LỄ

**ĐẠI DIỆN BÊN (B)
GIÁM ĐỐC**



DƯƠNG VĂN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

V/v thí nghiệm Vật liệu Xây dựng và Kiểm tra chất lượng công trình xây dựng

PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị Định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng trong xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quyết định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư 22/2009/TT-BXD ngày 6/7/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 699/GCN-BXD ngày 19/10/2018, của Bộ Xây dựng về việc Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm của Phòng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 566 thuộc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN

Hôm nay ngày tháng năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần xây dựng công trình Anh Đào. Chúng tôi các bên gồm có:

BÊN A (Giao thầu): Công ty cổ phần xây dựng công trình Anh Đào

Địa chỉ: Số 318, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện: Ông Phan Thanh Hoàn

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0914.746555

Fax:

Tài khoản: 8121112868888 - Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội Phòng giao dịch Trung Đô.

Mã số thuế: 3001081945

BÊN B (Nhận thầu): Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương

Địa chỉ: Số 91A/48 Nguyễn Huệ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Người đại diện: Ông Dương Văn Hải - Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0292.3 892239 - Fax: 0292.3 735153

Email: duongvanhai68@gmail.com

Mã số thuế: 1801058317

Số tài khoản: 1800201216849 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh Cần Thơ

Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận ký kết nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện công việc thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng cho: Gói thầu xây lắp số 01: Xây lắp công trình. Dự án: Kè chống sạt lở bờ sông khu vực xã Thành Lợi, huyện Bình Tân".

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện: từ ngày hợp đồng được ký kết
- Thời gian hoàn thành: Khi bên A hoàn thành khối lượng công việc

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Khối lượng, chất lượng yêu cầu kỹ thuật đạt theo với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư
- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng tính theo % giá trị xây lắp:

Điều 5: Hình thức hợp đồng và thể thức thanh toán:

a) Hình thức hợp đồng:

Hợp đồng thí nghiệm trọn gói theo phần trăm giá trị xây lắp trúng thầu của bên A (bằng 0,35% x Giá trị xây lắp trúng thầu được chủ đầu tư phê duyệt).

$$45.811.002.800,00đ \times 0,35\% = 160.338.509đ$$

Làm tròn: 160.338.000,00đ

(Một trăm sáu mươi triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng)

b) Thể thức thanh toán:

- Sau khi ký hợp đồng bên A sẽ tạm ứng cho bên B: 20% giá trị hợp đồng tức là: 32.000.000,00đ

- Khi bên A hoàn thành giai đoạn xây lắp công trình được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán, bên B sẽ tổng hợp khối lượng thí nghiệm đã hoàn thành tương ứng gửi cho bên A đối chiếu, xác nhận xong sẽ thanh toán cho bên B. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6: Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

6.2- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng: thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng: Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

+ Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

+ Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.

+ Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

7.2 Chấm dứt hợp đồng:

+ Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.

+ Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

+ Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 8: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp các tài liệu liên quan, cử cán bộ phối hợp cho bên B thực hiện
- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước quy định và yêu cầu của công trình.

Điều 9: Điều khoản chung;

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Nếu không giải quyết được thì hai bên thống nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều giải quyết.

Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa các bên có liên quan.

Hợp đồng lập thành 04 bản có giá trị ngang nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Phan Thanh Hoàn

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



ĐỒNG VĂN HẢI

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 0303/2020/HĐKT/VNC-LASXD566

VỀ VIỆC THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

Công trình: Trung tâm thương mại Co.opmart Cần Thơ giai đoạn 2 (khối khách sạn)

Địa điểm: Số 1, Đại lộ Hòa Bình, P.Tân An, Q.Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư 08/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của bên nhận thầu và nhu cầu của bên giao thầu.

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2020 tại Công ty cổ phần xây dựng số Một – Việt Nguyên, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO THẦU: (GỌI TẮT LÀ BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ MỘT VIỆT NGUYÊN

- Đại diện : Ông Nguyễn Tấn Ninh Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : 200/1/5 Bình Lợi, P.13, Q. Bình Thuận, Tp HCM
- Điện thoại : (08) 5445 2130 – 5445 2131
- Mã số thuế : 0304762338

BÊN NHẬN THẦU (GỌI TẮT LÀ BÊN B) : CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ & XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG

- Đại diện: Ông Dương Văn Hải Chức vụ: Giám đốc
- Trụ sở chính : Số 91A/48 đường Nguyễn Đệ, phường An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Điện thoại : 0292. 3892239
- Tài khoản số: 1800201216842 tại NH Nông nghiệp & PTNT Việt Nam chi nhánh Cần Thơ
- Mã số thuế : 1801058317

Sau khi bàn bạc và thảo luận, 02 bên đã thống nhất ý kiến cùng ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên (A) giao cho bên (B) thực hiện công việc thí nghiệm: vật liệu xây dựng và kết cấu công trình: **Trung tâm thương mại Co.opmart Cần Thơ giai đoạn 2 (khối khách sạn)**

Điều 2: Thời gian thực hiện và nghiệm thu:

- Thời gian thực hiện : từ ngày hợp đồng được ký kết
- Thời gian hoàn thành : Khi bên A hoàn thành xây dựng công trình

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Khối lượng, chất lượng yêu cầu kỹ thuật đạt theo với các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư
- Kết quả được nghiệm thu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng được tính:

- Theo đơn giá thí nghiệm của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Đông Dương (Phụ lục đính kèm)

Điều 5: Hình thức hợp đồng và thể thức thanh toán:

- a) Hình thức hợp đồng:
 - Hợp đồng theo đơn giá
- b) Thể thức thanh toán:

Sau mỗi đợt thí nghiệm bên B sẽ làm tổng kết giá trị thí nghiệm và đề nghị thanh toán cho bên A xác nhận và thanh toán

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6: Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày, ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

6.2- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng: thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng:

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng: Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- + Do lỗi của bên giao hoặc bên nhận gây ra.

- + Các trường hợp bất khả kháng.
- + Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.
- + Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.
- + Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

7.2 Chấm dứt hợp đồng:

- + Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện chấm dứt mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- + Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường.
- + Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền theo khối lượng công việc đã thực hiện.
- + Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B chậm tiến độ hoặc thực hiện công việc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.
- + Nếu vì lý do nào đó bên A tự ý chấm dứt hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B khối lượng công việc đã thực hiện.

Điều 8: Trách nhiệm hai bên:

*** Bên A:**

- Cung cấp các tài liệu liên quan, cử cán bộ phối hợp cho bên B thực hiện
- Thanh toán đúng theo điều 4 của hợp đồng.

*** Bên B:**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm của Nhà nước quy định và yêu cầu của chủ đầu tư và được chủ đầu tư duyệt.
- Cung cấp đầy đủ phiếu kết quả thí nghiệm cho bên A

Điều 9: Điều khoản chung;

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra tranh chấp hợp đồng thì hai bên sẽ chủ động thương lượng giải quyết. Khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.

Nếu không giải quyết được thì hai bên thống nhất khiếu nại đến Tòa án nhân dân quận Bình Thủy giải quyết.

Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa các bên có liên quan.

Hợp đồng lập thành 06 bản có giá trị ngang nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Tấn Hình

ĐẠI DIỆN BÊN B



Đương Văn Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2014

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số: 56 /2014/HĐ.TVXD

**Về việc: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình : Đường nội ô thị trấn Nàng
Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Đoạn Km1+856,94 – Km2+781,52**

Giữa

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ LÀ :
BAN QLDA - ĐTXD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

Và

**TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LÀ :
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG**

PHẦN 1- CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ V/v hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chế tạm thời hoạt động tư vấn giám sát xây dựng công trình trong ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17/3/2006 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình : Đường nội ô thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-SGTVT ngày 24/12/2014 của Sở GTVT Hậu Giang về việc chỉ định thầu giám sát thi công xây dựng công trình: Đường nội ô thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Đoạn Km1+856,94 – Km2+781,52.

PHẦN 2- CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ ĐẦU

Hôm nay, ngày 24 tháng 02 năm 2014 tại Văn phòng Ban QLDA - ĐTXD công trình giao thông, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Đại diện Chủ đầu tư (viết tắt là ĐCĐT được gọi là Bên A):

Tên giao dịch: **BAN QLDA - ĐTXD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

Đại diện: Ông **LÊ THANH VIỆT**

Chức vụ : **Trưởng ban**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Tài khoản: 8211.2.7035384

Tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang

Điện thoại: 0711.878920

Fax : 0711.580022

và một bên

2. Tư vấn giám sát thi công XDCT (viết tắt là TVGS được gọi là Bên B):

Tên giao dịch: **CTY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG**
Đại diện : Ông : **DUƠNG VĂN HẢI** Chức vụ: **Giám đốc.**

Địa chỉ: Số 36D đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Tài khoản: 1800201216849 Tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông
thông thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0710.6526567

Fax : 0710.3781412

Là bên còn lại

Các Bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1.1. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

1.1. Thông báo trúng thầu;

1.1.2. Điều kiện riêng: Tiến độ thực hiện công việc, giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán, các loại biểu mẫu;

1.1.3. Đề xuất kỹ thuật và tài chính của TVGS;

1.1.4. Điều kiện tham chiếu : Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư;

1.1.5. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;

1.1.6. Các tài liệu khác (các tài liệu - Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu:

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau (hoặc do các bên tự thoả thuận):

1.2.1. Thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu;

1.2.2. Điều kiện riêng: Tiến độ thực hiện công việc; Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán; Các loại biểu mẫu;

1.2.3. Các điều khoản và điều kiện này;

1.2.4. Hồ sơ dự thầu hoặc sô sơ đề xuất của Nhà thầu;

1.2.5. Điều kiện tham chiếu: Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư;

1.2.6. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;

1.2.7. Các tài liệu khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một

- Đơn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết;

- Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Bên A sau khi hoàn thành tất cả các công việc;

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì Bên B có quyền: Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với Bên A và với các qui định hiện hành của pháp luật; Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các qui định của hợp đồng đã ký kết, trường hợp nhà thầu không tuân thủ thì Bên B báo cáo để Chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với các nhà thầu; Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với Bên A. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của Bên B phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho Bên A và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

- Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử;

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có.

ĐIỀU 4. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

4.1. Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng theo Quyết định chỉ định thầu là: **236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng)**.

- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc] và Điều 8 [Trách nhiệm và nghĩa vụ của TVGS];

- Những chi phí phát sinh theo Điều 6 [Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng].

4.2. Nội dung của Giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng, như được chi tiết tại khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng này.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;

- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;

- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn...

4.3. Tạm ứng:

Sau khi hợp đồng đã ký kết Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 25% nhưng không quá 30% kế hoạch vốn được giao tương đương với số tiền: 59.000.000đ (Năm mươi

- Nếu do lỗi của Bên B làm chậm tiến độ trễ 10 ngày đầu tiên phạt 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm, phạt thêm 1% giá trị hợp đồng kinh tế bị vi phạm mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định Luật Xây dựng.

- Nếu lỗi của Bên B không thực hiện đúng theo Điều 8 của Hợp đồng này Bên A sẽ phạt đề nghị cảnh cáo TVGS trưởng, nếu còn tái phạm đề nghị Lãnh đạo đơn vị thay đổi TVGS trưởng.

- Nếu Bên B không cung cấp kịp thời những tài liệu và thanh toán theo yêu cầu của tiến độ đã được xác định thì cũng sẽ bị phạt theo hình thức trên.

ĐIỀU 18. KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hiệu. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân hoặc Trọng tài kinh tế tỉnh Hậu Giang để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân hoặc Trọng tài kinh tế tỉnh Hậu Giang là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

ĐIỀU 19. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

19.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

19.2. Hợp đồng được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN TVGS

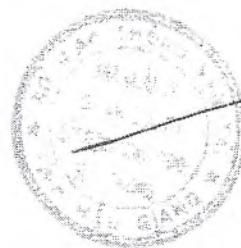
Giám đốc



DƯƠNG VĂN HẢI

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Trưởng ban



Lê Thanh Việt

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION
INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
(IBST)

GIẤY CHỨNG NHẬN
(Đào tạo Thí nghiệm Xây dựng)

CERTIFICATE
OF CONSTRUCTION TESTING TRAINING COURSE

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr: **Duong Van Hai**

Has successfully passed Training Course on

**Physico-Mechanical Testing
of Metallic Materials**

on June - July 2000

by the IBST

Nr. 130/2000/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **Dương Văn Hải**

Ngày sinh: 01/7/1968 - Quê quán: Nghệ An

Cơ quan: Cty Thiết kế Tư vấn Xây dựng Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất
cơ - lý Vật liệu Kim loại**

Thời gian tổ chức: Tháng 6-7 năm 2000

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2000



Viện trưởng
VIỆN KHCN XÂY DỰNG

PGS.,TS. Nguyễn Tiến Đích

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION
INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
(IBST)

GIẤY CHỨNG NHẬN
(Đào tạo Thí nghiệm Xây dựng)

CERTIFICATE
OF CONSTRUCTION TESTING TRAINING COURSE

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr: **Duong Van Hai**

Has successfully passed Training Course on
Concrete and Building Materials Testing
on June - July 2000
by the IBST

Nr. 168/2000/VKH-TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **Dương Văn Hải**

Ngày sinh: 01/7/1968 - Quê quán: Nghệ An

Cơ quan: Công ty TKTV Xây dựng Cần Thơ

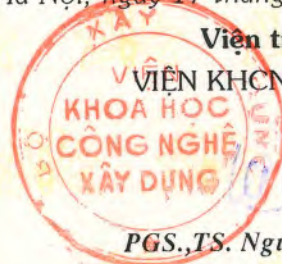
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất
cơ - lý của Bê tông và Vật liệu Xây dựng**

Thời gian tổ chức: Tháng 6-7 năm 2000

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2000



Viện trưởng

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS.,TS. Nguyễn Tiến Đức

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ



GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG NHẬN



Ông (Bà): ***Dương Văn Hải***

Sinh ngày: 01-07-1968

Đơn vị công tác: Công ty CP tư vấn thiết kế
và xây dựng Đông Dương

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007
cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Từ ngày: 28-11-2017 đến ngày: 29-11-2017

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

Giám đốc



★ TS. Trần Hữu Hà

Số: 2356-2017

CHỨNG CHỈ

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Hà Nội-2006

BỘ XÂY DỰNG
CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người
được cấp chứng nhận)



Số chứng chỉ 113/CC-GĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cấp cho Ông/Bà:

Dương Văn Hải

Sinh ngày: 01/07/1968 Quê quán: Nghệ An

Đã hoàn thành lớp “Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng” trong chương trình đào tạo của Mạng kiểm định chất lượng công trình xây dựng do:

**Cục Giám định Nhà nước về
chất lượng công trình xây dựng**
chủ trì tổ chức từ ngày 10/10/2006 đến 15/10/2006

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2006

CỤC TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Chung

GIẤY CHỨNG NHẬN

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp



Số hiệu chứng chỉ: 201613022/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **DƯƠNG VĂN HẢI**

Ngày sinh : 01 - 07 - 1968

Quê quán : Nghệ An

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý Gạch block Bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 13/06/2016 đến 20/06/2016

Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS



It is hereby certified that
Mr/Mrs: NGUYEN TRI TUE
Has successfully passed the training course on
Management of Construction Laboratory

In Aug 2018

Ref. N^o: 1808-00015B /VNĐ-QL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN TRI TUỆ

Ngày sinh: 28/05/1973

Quê quán: Thạch Hà – Hà Tĩnh

Đã tốt nghiệp khoá đào tạo về:

Quản lý Phòng thí nghiệm

Chuyên ngành Xây dựng

Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt

Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 08 năm 2018

Kết quả học tập: Đạt loại Khá



Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

**GIẤY
CHỨNG NHẬN**

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp



Số hiệu chứng chỉ: 201507050/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : **LÊ VĂN TUẤN**

Ngày sinh : 22 - 04 - 1979

Quê quán : Nghệ An

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm tính chất cơ lý của Bê tông nhựa và Vật liệu xây dựng

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -

Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 23/11/2015 đến 30/11/2015

Kết quả học tập: **Khá**

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG

GS.TSKH. Phùng Văn Lưu

**BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ**



GIẤY CHỨNG NHẬN

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN

Ông (Bà): **Lê Văn Tuấn**

Sinh ngày: 22-04-1979

Đơn vị công tác: Công ty CP tư vấn thiết kế
và xây dựng Đông Dương

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007
cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Từ ngày: 28-11-2017 đến ngày: 29-11-2017

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

HỌC VIỆN **Giám đốc**

CÁN BỘ QUẢN LÝ

XÂY DỰNG VÀ

ĐÔ THỊ

T.S. Trần Hữu Hà

Số: 2398-2017

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION
INSTITUTE OF FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN

CERTIFICATE
OF CONCRETE TESTING TRAINING COURSE

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that :

Mr/Mrs/Miss : **Nguyen Hong Diep**
has successfully passed
the Training course on Physico-Mechanical Testing of
Metallic Materials in June 1999
in the IBST

N^o : 41/TNV - VKH/1999

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận ông (bà) : **Nguyễn Hồng Điệp**

Năm sinh : 18/10/1968 - *Quê quán :* Cần Thơ

Cơ quan : Cty Tư vấn TK Xây dựng Cần Thơ

Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo thí nghiệm về :

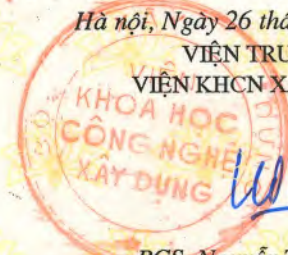
Kiểm tra các tính chất Cơ - lý Vật liệu Kim loại

Thời gian tổ chức : Tháng 6 năm 1999

Tại Hội đồng : Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà nội, Ngày 26 tháng 6 năm 1999

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHCN XÂY DỰNG



PGS. Nguyễn Tiến Đức

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION
INSTITUTE OF FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN

CERTIFICATE
OF CONCRETE TESTING TRAINING COURSE

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that :
Mr/Mrs/Miss : **Nguyen Hong Diep**
has successfully passed
the Training course on testing materials of Construction
from 07 to 22 June 1999
in the IBST

Nº : 23/TNV - VKH/1999

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

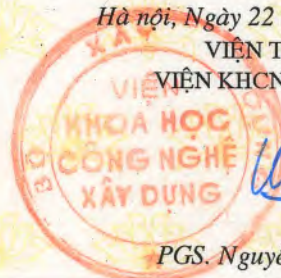
CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận ông (bà) : **Nguyễn Hồng Điệp**
Năm sinh : 18/10/1968 - Quê quán : Cần Thơ
Cơ quan : Cty Tư vấn TK Xây dựng Cần Thơ
Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo thí nghiệm về :
Kiểm tra các tính chất Cơ - lý Vật liệu Xây dựng
Tổ chức từ ngày : 07 - 6 đến 22 - 6 - 1999
Tại Hội đồng : Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà nội, Ngày 22 tháng 6 năm 1999

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHCN XÂY DỰNG



PGS. Nguyễn Tiến Dích

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP**

Sinh ngày: **18 - 10 - 1968**

Quê quán: **THÁI BÌNH**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
*Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất
trong phòng và hiện trường.*

Thời gian tổ chức: *Tháng 07 năm 2011.*

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2011



Số: **QĐ 02 - 55/2011/TNV**

Đào Tùng Bách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHÚNG NHẬN
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**

(Đề án “Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng
công trình xây dựng ở Việt Nam”)

Chứng nhận: Ông/Bà: *Nguyễn Thị Hồng Diệp*

Ngày sinh: *18/10/1968* Nơi sinh: *Thái Bình*

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm
định chất lượng công trình xây dựng tổ chức tại TP. Cần
Thơ

Lĩnh vực: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Hiệp

Số: 438/2014/CNBDNV-CDMI



**GIẤY
CHỨNG NHẬN**

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201702087/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông : TRẦN MINH SANG

Ngày sinh : 27/03/1990

Quê quán : Cần Thơ

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 13/01/2017 đến 20/01/2017

Kết quả học tập: Khá



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

**GIẤY
CHỨNG NHẬN**

**VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING
ASSOCIATIONS
SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION**



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ
160212/VKHCN

Số vào sổ: 160212
Ngày 18 tháng 12 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông: **TRẦN MINH SANG**

Ngày sinh: 27 - 03 - 1990

Quê quán: Cần Thơ

Đã tốt nghiệp khoá đào tạo về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của
Vật liệu kim loại và vật liệu hàn**

Do Viện Khoa Học Công nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -
Tổng Hội Xây dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2015

Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2015



VIỆN TRƯỞNG

GS TSKH. Phùng Văn Lỵ

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr/Mrs: **TRAN MINH SANG**

Has successfully passed Training Course on

The tester checks the weld quality by ultrasonic method

In May 2022

Ref. N^o:8518-A4153B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **TRẦN MINH SANG**

Ngày sinh: 27 - 03 - 1990

Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên kiểm tra chất lượng mối hàn bằng phương pháp siêu âm

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2022

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Chữ ký của người được cấp chứng nhận



CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

**Thử Nghiệm Phương Pháp Xác Định Tính Chất
Cơ Lý Của Bê Tông Và Vật Liệu Xây Dựng**

Cấp cho Ông / Bà: Trần Minh Sang

Ngày sinh: 27/03/1990

Quê quán : Cần Thơ

Đã hoàn thành: Chương Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2020



Số hiệu: 5E029

Số vào sổ cấp chứng nhận: 5E029SCNITC/2020



www.huanluyenitc.edu.vn

NGUYỄN THỊ NGÀN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN VAN VINH
Has successfully passed Training Course on
Field tester, checking lightning protection system
In May 2022

Ref. N^o:8513-A4147B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN VĂN VINH**
Ngày sinh: 05 - 04 - 1996
Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên hiện trường, kiểm tra hệ thống chống sét
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr/Mrs: NGUYEN VAN VINH

Has successfully passed Training Course on

Experiment method to determine the mechanical and physical properties of concrete and construction materials

In January 2019

Ref. N^o 1947-A0041B/VNĐ-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: **NGUYỄN VĂN VINH**

Ngày sinh: 05 - 04 - 1996

Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của bê tông và vật liệu xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 01 năm 2019

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: **HOANG VAN DUNG**
Has successfully passed Training Course on
Experiment method to determine the mechanical and physical
properties of asphalt concrete and construction materials
In April 2019

Ref. N^o: 2941-A0072B/VNĐ-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **HOÀNG VĂN DŨNG**

Ngày sinh: 05 - 01 - 1972

Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông
nhựa và vật liệu xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2019

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG
Bach Dinh Thien
VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bach Dinh Thien

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr/Mrs: NGUYEN XUAN BAN

Has successfully passed Training Course on

**The experimenter tests the mechanical and mechanical properties
of bricks and roof tiles**

In May 2022

Ref. N^o:8520-A4155B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN XUÂN BÂN**

Ngày sinh: 15 - 03 - 1965

Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên thử nghiệm tính chất cơ lý của gạch xây và ngói lợp

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2022

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022



VIỆN TRƯỞNG

Bach Dinh Thien

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bach Dinh Thien

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

**CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN THI HOANG ANH
Has successfully passed Training Course on
**Field experimenter, testing the chemical properties of water
for construction**
In May 2022

Ref. N^o:8515-A4150B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH**
Ngày sinh: 04 - 04 - 1978
Thường trú: Cần Thơ

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
**Thí nghiệm viên hiện trường, kiểm tra tính chất hóa học của nước
cho xây dựng**
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2022
Kết quả học tập: **Đạt loại khá**



Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên